

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2023

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 (đã được sửa đổi, bổ sung) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị cấp đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tại Văn bản số 802/2022/HĐQT-NHNA ngày 27/7/2022, Văn bản số 996/2022/HĐQT-NHNA ngày 27/9/2022, số 1218/2022/HĐQT-NHNA ngày 23/11/2022, số 51/2023/HĐQT-NHNA ngày 19/01/2023, số 306/2023/HĐQT-NHNA ngày 22/03/2023 và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 0026/NH-GP ngày 22/8/1992 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Nam A Commercial Joint Stock Bank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: 201-203 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á là 8.464.346.610.000 đồng (Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á là 99 năm kể từ ngày 22/8/1992.

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ) Bao thanh toán trong nước;
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a) Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước (Trong đó, lưu ý phạm vi hoạt động cụ thể theo đúng nội dung Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á đã đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận tại các Văn bản số 552/2018/NHNA-01 ngày 02/8/2018, số 167/2020/NHNA-01 ngày 11/3/2020, 02/3/2022, số 171/2022/NHNA-01 ngày 02/3/2022, số 1107/2020/NHNA-01 ngày 25/12/2020, số 274/2022/NHNA-01 ngày 23/3/2022 và hồ sơ, tài liệu kèm theo).

19. Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

20. Ví điện tử.

21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

23. Mua nợ.

24. Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số 0026/NH-GP ngày 22/8/1992 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; Quyết định số 160/QĐ-NH5 ngày 22/8/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cấp Giấy phép hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; Quyết định số 241/QĐ-NH7 ngày 3/11/1992, Quyết định số 1061/QĐ-NHNN ngày 22/5/2012, Quyết định số 2262/QĐ-NHNN ngày 15/10/2013, Quyết định số 2948/QĐ-NHNN ngày 13/12/2013, Quyết định số 1697/QĐ-NHNN ngày 21/8/2015, Quyết định số 2497/QĐ-NHNN ngày 01/12/2015, Quyết định số 1242/QĐ-NHNN ngày 26/6/2017, Quyết định số 2171/QĐ-NHNN ngày 16/10/2017, Quyết định số 2501/QĐ-NHNN ngày 18/12/2018, Quyết định số 913/QĐ-NHNN ngày 20/5/2022, Quyết định số 921/QĐ-NHNN ngày 24/5/2022, Quyết định số 1957/QĐ-NHNN ngày 23/11/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á)./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
- UBND TP Hồ Chí Minh (để p/h);
- Sở Giao dịch (để p/h);
- Bộ Công an (để p/h);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để p/h);
- Lưu: VP, TTGSNH2, HMHÙNG (03b). *m*

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn